

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 33.2... Ngày: 1...7...2013

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH ĐÔNG ĐÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
ĐÃ KIỂM TOÁN

Địa chỉ: 15 Lý Thường Kiệt, Thành phố Huế
SĐT: 054 3826176 – Fax: 054 3823204
MST: 3300100378

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
3. CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012	4 - 7
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012	8
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012	9
- Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012	10 - 14

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa (gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa là công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3300100378 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 04 năm 2009.

Trụ sở giao dịch: Số 15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tên giao dịch quốc tế: Dongda Investment – Tourist Joint Stock Company.

Vốn điều lệ: 14.279.842.878 (Mười bốn tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng).

2. Hoạt động kinh doanh chính

Kinh doanh hàng công nghệ phẩm, hàng tiêu dùng

Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ

Kinh doanh vận tải khách du lịch

Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định.

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn)

Nhà hàng và các dịch vụ du lịch khác

Kinh doanh bất động sản

Đầu tư xây dựng các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu tham quan, nghỉ mát

Kinh doanh lữ hành quốc tế nội địa.

3. Các thành viên trong Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc.

Các thành viên hội đồng thành viên trong năm cho đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông : Đinh Mạnh Thắng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Võ Văn Hiệu

Chức vụ : Phó chủ tịch HĐQT

Ông : Lê Phước Khánh

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Ban giám đốc Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo

Người đại diện theo pháp luật

Ông: Võ Văn Hiệu

Chức vụ: Giám đốc

Bà : Nguyễn Thị Diệu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

4. Đánh giá hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được tóm tắt như sau:

Đơn vị: đồng

- Doanh thu

7.727.273

- Lợi nhuận trước thuế theo kế toán

(7.572.146.416)

5. Công ty Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long - T.D.K đã được chỉ định kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám Đốc đối với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Ban Giám Đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày các báo cáo tài chính và đảm bảo các báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15, Lý Thường Kiệt, Thành phố Huế

tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Để lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám Đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám Đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Ban Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh hợp lý chính xác tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ Chế độ Kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện có liên quan. Ban Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

7. Ý kiến của Ban Giám Đốc:

Theo ý kiến của Ban Giám Đốc, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Huế, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

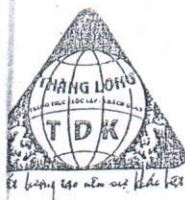


Võ Văn Hiệu

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 11/10/2012
Số: 1489 Quyển số: 6
TM.UBND Phường HẢI CHÂU I
Quận HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THANG LONG - T.D.K

THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY LTD.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THANG LONG - T.D.K

THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY LTD - BRANCH OFFICE

Địa chỉ: 42 Trần Tống, Thanh Khê, Đà Nẵng * www.kiemtoantldk.com.vn

Tel: 0511 365 1818 * Fax: 365 1868 * MST: 0104779158-002

Email: kiemtoantldkanang@gmail.com, kiemtoanthanglongtdk@gmail.com

TS chính: 23 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 046 251 0008 * Fax: 046 251 1327

Email: thanglongtdk@gmail.com * www.kiemtoanthanglongtdk.vn

Số: 02113 /TLTDK-TC

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2013



BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

Kính gửi: Ban Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa (Sau đây gọi tắt là "Công ty"), gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được lập ngày 18 tháng 02 năm 2013, từ trang 4 đến trang 14 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám Đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám Đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 20/03/2013

Kiểm toán viên: Nguyễn Thị Thu Hà

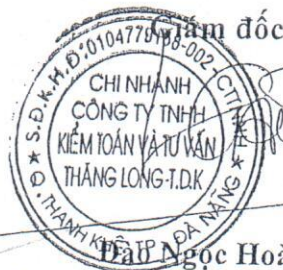
TM.UBND Phường HẢI CHÂU I

Quận HẢI CHÂU - TP.ĐÀ NẴNG

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Hà

Chứng chỉ KTV số 22782/KTV



Đào Ngọc Hoàng

Chứng chỉ KTV số Đ.0106/KTV

Nguyễn Thị Thu Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢN SAO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.965.856.739	8.671.244.121
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.700.802.499	8.512.253.454
1. Tiền	111	(1)	200.802.499	412.253.454
2. Các khoản tương đương tiền	112	(2)	1.500.000.000	8.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		148.376.500	52.500.000
1. Phải thu khách hàng	131	(3)	2.000.000	2.500.000
2. Trả trước cho người bán	132	(3)	146.376.500	50.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		116.677.740	106.490.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	(4)	116.677.740	106.490.667
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.526.617.562	12.697.434.201
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		487.014.201	601.434.201
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5)	487.014.201	601.434.201
<i>Nguyên giá</i>	222		1.024.355.301	1.024.355.301
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(537.341.100)	(422.921.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
<i>Nguyên giá</i>	225			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
<i>Nguyên giá</i>	228			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Bất động sản đầu tư	240			
<i>Nguyên giá</i>	241			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.039.603.361	12.096.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	(6)	13.250.000.000	12.096.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(7.210.396.639)	
V. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.492.474.301	21.368.678.322

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN

Đơn vị: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.009.124.047	628.089.378
I. Nợ ngắn hạn	310		1.009.124.047	628.089.378
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312			
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(7)	25.726.300	25.326.300
5. Phải trả người lao động	315			
6. Chi phí phải trả	316			
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	(8)	983.397.747	602.763.078
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		7.483.350.254	20.740.588.944
I. Vốn chủ sở hữu	410		7.483.350.254	20.556.639.161
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(9)	14.279.842.878	14.279.842.878
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		383.590.598	383.590.598
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		341.506.128	372.449.783
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(7.521.589.350)		5.520.755.902
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			183.949.783
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431			183.949.783
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.492.474.301	21.368.678.322

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 - DN

	CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
	USD		-	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc




Võ Văn Hiền

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18/02/2013
Số: 1659/2013/QĐ-UBND Quyển số: 1/1
TM.UBND Phường HẢI CHÂU I
Quận HẢI CHÂU - TP.ĐÀ NẴNG
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Thu Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢN SAO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu B 02 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(10)	7.727.273	11.363.636
2.	Các khoản giảm trừ	02			-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.727.273	11.363.636
4.	Giá vốn hàng bán	11			-
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.727.273	11.363.636
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	(11)	524.371.712	1.036.572.844
7.	Chi phí tài chính	22	(12)	7.593.787.519	579.777.250
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8.	Chi phí bán hàng	24			-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(13)	510.457.882	388.854.029
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.572.146.416)	79.305.201
11.	Thu nhập khác	31			-
12.	Chi phí khác	32			-
13.	Lợi nhuận khác	40			-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.572.146.416)	79.305.201
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			19.826.300
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(7.572.146.416)	59.478.901

CHỨNG THỰC

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập báo cáo tài chính: Nguyễn Thị Thu Hà Kế toán trưởng

Giám Đốc

Số: 11/2013 Quyển số: 2

TM.UBND Phường HẢI CHÂU I

Quận HẢI CHÂU - TP.ĐÀ NẴNG

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hiên

Nguyễn Thị Thu Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế

BẢN SAO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu B 03b - DN

DVT: đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		(7.572.146.416)
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định	02		114.420.000
	- Các khoản dự phòng	03		7.210.396.639
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		
	- Chi phí lãi vay	06		383.390.880
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		136.061.103
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(106.063.573)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		
	- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		381.034.669
	(không kể lãi vay nhai trả, thuế thu nhập doanh nghiệp nhai nộp)	12		
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	13		(383.390.880)
	- Tiền lãi vay đã trả	14		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	20		27.641.319
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.154.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.154.000.000)
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		(214.893.438)
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
5.	Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.470.198.836)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.685.092.274)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	50		(6.811.450.955)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.512.253.454
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		1.700.802.499

TM.UBND Phường HAI CHAU I
Quận HAI CHAU - TP.ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc



Nguyễn Thị Thu Hà



Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)



I. Đặc điểm hoạt động

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa là công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3300100378 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp. Đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 04 năm 2009.

Trụ sở giao dịch: Số 15 Lý Thường Kiệt, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tên giao dịch quốc tế: Dongda Investment – Tourist Joint Stock Company.

Vốn điều lệ: 14.279.842.878 (Mười bốn tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng).

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

3. Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh hàng công nghệ phẩm, hàng tiêu dùng

Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ

Kinh doanh vận tải khách du lịch

Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định.

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn)

Nhà hàng và các dịch vụ du lịch khác

Kinh doanh bất động sản

Đầu tư xây dựng các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu tham quan, nghỉ mát

Kinh doanh lữ hành quốc tế nội địa.

II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (đồng).

III. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ tài chính

Hình thức kế toán: Nhật ký chứng từ

IV. Tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Trong năm nay, Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam (“VAS”) sau:

- o VAS 01: Chuẩn mực chung;
- o VAS 02: Hàng tồn kho
- o VAS 03: Tài sản cố định hữu hình;
- o VAS 14: Doanh thu và thu nhập khác;
- o VAS 21: Trình bày báo cáo tài chính;

V. Các chính sách kế toán áp dụng

Sau đây là tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính

V.1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tất cả các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đều được ghi nhận như khoản tương đương tiền.

Đồng tiền được sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (đồng); các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và do đánh giá lại số dư cuối kỳ được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

V.2. Ghi nhận tiền lương

Quỹ tiền lương được quyết định thông qua Tổng giám đốc

V.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo được ghi nhận theo giá gốc, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là Tài sản dài hạn

Dự phòng phải thu khó đòi lập khi có những bằng chứng xác định là các khoản nợ phải thu không chắc chắn thu được. Các khoản dự phòng được trích lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

V.4. Nguyên tắc ghi nhận khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế.

Nguyên giá Tài sản cố định được phản ánh theo giá thực tế.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian sử dụng tài sản khấu hao phù hợp với thông tư 203/2009/TT/BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

V.5. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới một năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên một năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

V.6. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính

Thời điểm ghi nhận doanh thu được ghi nhận khi sản phẩm hoặc dịch vụ cung cấp đã hoàn thành và được khách hàng nghiệm thu, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp sản phẩm, dịch vụ đó.

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi doanh thu xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

V.7. Chính sách thuế và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang thực hiện

Thuế Giá trị gia tăng : VAT đầu ra :10%.

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

01. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

		31/12/2012	01/01/2012
Tiền mặt bằng Tiền Việt Nam		64.896.458	79.898.185
Tiền gửi Ngân hàng bằng đồng Việt Nam	(i)	135.906.041	332.355.269
		<u>200.802.499</u>	<u>412.253.454</u>

(i) bao gồm:

Tiền gửi ngân hàng ở NH Vietinbank	15.198.981	5.958.291
Tiền gửi ngân hàng ở NH Vietcombank	5.839.775	51.609.256
Tiền gửi ngân hàng ở NH VIB bank	113.371.212	273.310.136
Tiền gửi ngân hàng ở NH Eximbank	1.496.073	1.477.586
	<u>135.906.041</u>	<u>332.355.269</u>

02. Các khoản tương đương tiền

		31/12/2012	01/01/2012
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	(i)	1.500.000.000	8.100.000.000
(i) Bao gồm			
Tiền gửi có kỳ hạn NH VIB bank		1.500.000.000	8.100.000.000
		<u>1.500.000.000</u>	<u>8.100.000.000</u>

03. Các khoản phải thu thương mại

		31/12/2012	01/01/2012
Trả trước cho người bán	(i)	146.376.500	50.000.000
Phải thu của khách hàng	(ii)	2.000.000	2.500.000
		<u>148.376.500</u>	<u>52.500.000</u>
(i) Trả trước cho các đối tượng sau:			
Công ty CP tư vấn thiết kế tổng hợp		50.000.000	50.000.000
Công ty CP tư vấn thiết kế tổng hợp (Cồn Dã Viên)		96.376.500	
		<u>146.376.500</u>	<u>50.000.000</u>
(ii) Phải thu đối tượng sau:			
Sở ngoại vụ		2.000.000	2.500.000
		<u>2.000.000</u>	<u>2.500.000</u>

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

04. Thuế GTGT được khấu trừ

	31/12/2012	01/01/2012
Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	116.677.740	106.490.667
	116.677.740	106.490.667

05. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	66.159.221	958.196.080	1.024.355.301
Mua trong năm			
Số dư cuối năm	66.159.221	958.196.080	1.024.355.301
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	18.225.000	404.696.100	422.921.100
Khấu hao trong năm	15.300.000	99.120.000	114.420.000
Số dư cuối năm	33.525.000	503.816.100	537.341.100
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	47.934.221	553.499.980	601.434.201
Tại ngày cuối năm	32.634.221	454.379.980	487.014.201

06. Đầu tư tài vào công ty liên kết, liên doanh

		31/12/2012	01/01/2012
Vốn góp liên doanh	(i)	13.250.000.000	12.096.000.000
		13.250.000.000	12.096.000.000
(i) Bao gồm:			
Góp vốn vào Cty TNHH du lịch Hoàng Thành		13.250.000.000	12.096.000.000

Ghi chú: Năm 2011 Công ty TNHH Du lịch Hoàng Thành bị lỗ lũy kế là 23.884.447.643 đồng, do đó theo khoản 2 điều 5 của thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 thì doanh nghiệp phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn, khoản trích lập dự phòng năm nay bằng : 7.210.396.639 đồng

07. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19.826.300	19.826.300
Thuế thu nhập cá nhân	5.900.000	5.500.000
	25.726.300	25.326.300

08. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
Phải trả, phải nộp khác	983.397.747	602.763.078
Bao gồm:		
Truy thu nợ phải thu	10.902.200	10.902.200
Truy thu tiền mất tài sản	17.490.000	17.490.000
Phải trả cổ tức TCT	955.005.547	
Phải trả khác		574.370.878
	983.397.747	602.763.078

Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Đồng Đa
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

09. **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lãi/(Lỗ) tích lũy	Cộng
Số dư cuối năm trước	14.279.842.878	383.590.598	372.449.783	5.520.755.902	20.556.639.161
Số dư đầu năm nay	14.279.842.878	383.590.598	372.449.783	5.520.755.902	20.556.639.161
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	(7.572.146.416)	(7.572.146.416)
Tăng khác	-	-	-	361.749.777	361.749.777
Giảm vốn trong năm nay	-	-	(30.943.655)	(5.831.948.613)	(5.862.892.268)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	14.279.842.878	383.590.598	341.506.128	(7.521.589.350)	7.483.350.254

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng Báo cáo kết quả kinh doanh

10. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu bán hàng	7.727.273	11.363.636
	7.727.273	11.363.636

11. **Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2012	Năm 2011
Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia	524.371.712	1.036.572.844
	524.371.712	1.036.572.844

12. **Chi phí tài chính**

	Năm 2012	Năm 2011
Chi phí hoạt động tài chính	7.593.787.519	579.777.250
	7.593.787.519	579.777.250

13. **Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2012	Năm 2011
Chi phí quản lý doanh nghiệp	510.457.882	388.854.029
	510.457.882	388.854.029

VIII. **Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2012 đã được Giám Đốc Công ty phê duyệt và phát hành.

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc



